**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **18/12** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  TN XH | 181  182  46  31 | Bài 82. eng, ec (Tiết 1)  Bài 82. eng, ec (Tiết 2)  Luyện tập (tiết 5)  Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương ( tiết 2 ) |
| Chiều | Đạo đức  GDTC  HĐTN+SHĐ | 16  31  46 | Bài 7. Yêu thương gia đình ( tiết 2)  - Ôn ĐHĐN, các tư thế và KN vận động cơ bản .  -Trò chơi: “Thi xếp hàng nhanh”  SH dưới cờ :Tham gia Ngày hội làm việc tốt |
| **Ba** | **19/ 12** | Sáng | GDTC  Âm nhạc  Tiếng việt  Tiếng việt | 32  16  183  184 | - Ôn ĐHĐN, các tư thế và KN vận động cơ bản  - Trò chơi: “Thỏ nhảy tiếp sức”  Bài 16: Nội dung tự chọn (GV lựa chọn một nội dung trong SGK)  Bài 83.iêng,yêng,iêc(Tiết 1)  Bài 83.iêng,yêng,iêc(Tiết 2) |
| **Tư** | **20/ 12** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  HĐTN | 185  186  187  47  47 | Tập viết :Sau bài 82, 83  Bài 84. ong, oc (Tiết 1)  Bài 84. ong, oc (Tiết 2)  Luyện tập (tiết 6)  HĐGD theo chủ đề: Em làm việc tốt |
| **Năm** | **21/12** | **Sáng** | Tiếng việt  Tiếng việt  Tiếng việt  Mĩ thuật  TN XH | 188  189  190  16  32 | Bài 85. ông, ôc (Tiết 1)  Bài 85. ông, ôc (Tiết 2)  Tập viết :Sau bài 84, 85  Bài 8:Thiên nhiên quanh em ( Tiết 2)  Cây xanh quanh em (tiết 1) |
| **Sáu** | **22/12** | Sáng | TV- K/C  Tiếng việt  Toán  HĐTN | 191  192  48  48 | Bài 86. Kể chuyện Cô bé và con gấu  Bài 87. Ôn tập  Luyện tập chung (tiết 1)  SHL: Cảm xúc của em trong *Ngày hội làm việc tốt* |

**Tuần: 16 . Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 22/ 12/ 2023.**

**Hòa Quang Nam, Ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**GVCN**

Đào Thị Ngọc Tuyền

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | | **LỚP 1** |
| **Bài 82:** | **Eng , ec - Số tiết :181+182** |  |
| **Thời gian thực hiện : Ngày 18 tháng 12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **eng, ec;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **eng, ec.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **eng,** vần **ec.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Xe rác.*
* Viết đúng các vần **eng, ec,** các tiếng (xà) **beng,** (xe) **téc** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt độngcủa giáo viên** | **Hoạt độngcủa học sinh** | |
| **1. Khởi động 5’**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độiviết các tiếng có vần âng trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới 15’** |  | |
| **2.1.Giới thiệu bài:** vần **eng,** vần **ec.** | -HS lắng nghe | |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  \*Dạy vần **eng**   * HS đọc: **e - ngờ - eng. /** Phân tích vần **eng. /** Đánh vần, đọc: **e - ngờ - eng / eng.** * HS nói: *xà beng / beng.* / Phân tích tiếng beng. / Đánh vần, đọc trơn: bờ - eng - beng / beng. * Đánh vần, đọc trơn: e - ngờ - eng / bờ - eng - beng / xà beng.   \*Dạy vần **ec** (như vần **eng)**  Đánh vần, đọc trơn: e - cờ - ec / bờ - ec - bec - sắc - béc / béc giê.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **eng, ec,** 2 tiếng mới học: **beng, béc** | -HS đọc, phân tích  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn | |
| **3. Luyện tập 15’** |  | |
| **3.1.Mở rộng vốn từ8’**(BT 2: Tiếng nào có vần **eng?** Tiếng nào có vần **ec?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **eng,** vần **ec,** nói kết quả. / Cả lớp: Tiếng **eng** có vần **eng.** Tiếng **éc** có vần **ec,...** Tiếng **xẻng** có vần **eng,...**   **3.2.Tập viết7’**(bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **eng:** Viết **e** trước, **ng** sau; chú ý: chữ **g** cao 5 li; nối nét giữa **e** và **n,** viết **n** gần với **g. /** Thực hiện tương tự với vần **ec** (viết **e** gần vói **c).** * **beng:** viết **b** trước, vần **eng** sau. / **téc:** viết **t** trước, **ec** sau, dấu sắc đặt trên **e.**  1. HS viết trên bảng con: **eng, ec** (2 lần). / Viết: (xà)**-beng,** (xe) **téc.** | -HS tìm từ ngữ  -HS lăng nghe  -HS viết vào bảng con | |
| **Tiết 2** | | |
| **3.3.Tập đọc** (BT 3)28’  a) GV chỉ hình, giúp HS nói đúng tên từng loại xe: Xe điện (màu vàng và đỏ, chạy bằng điện) chở người. Xe téc (thùng xe màu xanh nước biển) chở xăng. Xe rác (thùngxe xanh lá mạ) chở rác.   1. GV đọc mẫu. 2. Luyện đọc từ ngữ: **lặng lẽ, ngon giấc, xe téc, cằn nhằn, ngập rác, lo lắng, bon bon, hớn hở, leng keng.** GV giải nghĩa: *cằn nhằn* (lẩm bẩm tỏ ý bực tức). 3. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 9 câu. * GV chỉ từng câu (liền 2 câu *Xe điện, ... “Bẩn quá! ”.),* HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV: Bài có 4 ý. Ý 1 và 4 đã được đánh số. cần đánh số TT cho ý 2 và 3. * GV chỉ từng ý cho HS đọc. * HS làm bài trên VBT. /1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án. * Cả lớp đọc kết quả (đọc 2 trước 3): 1) Xe điện, xe téc chê xe rác bẩn. 3) Xe rác chở rác đi. 2) Một đêm mưa to, phố xá ngập rác. 4) Xe điện, xe téc cảm ơn xe rác. | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc Từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc  -HS lắng nghe  -HS làm vào vở Bìa tập |
| **4.Vận dụng, thực hành 4’**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp 3’**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vầnvừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | | HS tìm và nêu miệng  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 34 LUYỆN TẬP - (TIẾT 5) - Số tiết: 46**

# Thời gian thực hiện ngày 18 tháng 12 năm 2023

1. **Yêu cầu cần đạt:**

* Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

* GV: Các thẻ số và phép tính.
* HS: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. khởi động5’  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. |  |
| 2. Hoạt động : Luyện tập, thực hành :23’  **Bài 1.**  **-** Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?  - GV hướng dần HS cách tính 5 + 2 + 1 = ? | - HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7; 7 + 1= 8. |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1 ;5 + l + l;6 + 2 + l;2 + 2+ l;... |  |
| ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, |  |
| HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| **Bài 2.**  **-** Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói:  Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?  -Ta có 8 - 3 - 1 = ?  - GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải: 8-3 = 5; 5-1= 4. |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ... |  |
| Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thê đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| 3.Vận dụng thực hành 5p  - GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| 4. Củng cố và nối tiếp 2’  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nêu. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**Tự nhiên và xã hội– Lớp 1**

**Tên bài học :** **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG ( Tiết 2 )- Số tiết : 31**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 12 năm 2023**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

- Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lí thông tin.

**-** Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

**b. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Nhận biết được cách ứng xử phù hợp nơi cộng đồng, nắm được các lễ hội. Đọc và thực hiện nhiệm vụ SGK, quan sát và ghi lại được những gì quan sát được.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp, hợp tác với nhóm, tổ trong việc thực hiện những việc làm có ích trong cộng đồng địa phương. Nêu ý kiến trong nhóm và báo cáo kết quả học tập nhóm.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo: Nêu được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tế.

**c.Phẩm chất**

- Nhân ái: Bày tỏ sự gắn bó, tình cảm của bản thân với nơi em ở.

- Trách nhiệm: Tuân thủ luật lệ giao thông.

- Trách nhiệm: Nêu được một số việc có thể làm để đóng cho cộng đồng địa phương.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

- Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương trong SGK .

- Chuẩn bị 6 biển báo giao thông rời ( xem hình trang 65 SGK) và 6 lá thăm ghi từ số 1 đến số 6.

- HS sưu tầm một số thông tin, hình ảnh và chủ đề Cộng đồng địa phương.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

**b. Học sinh**

- SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

**Em có thể đóng góp gì cho cộng đồng ?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** | |  |
| - Ổn định:  - GV giới thiệu bài mới | | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức .**  **3. Luyện tập thực hành**  **4. Vận dụng, trải nghiệm (30 phút)** | |  |
| **Hoạt động 4: Đóng vai xử lí tình huống.**  \* Mục tiêu  - Thể hiện việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng. | | |
| \* Cách tiến hành  ***Bước 1 : Làm việc theo nhóm***  - Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống được thể hiện ở hình vẽ trang 65 (SGK) ( các em cũng có thể nghĩ ra một tình huống khác)  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau có thể có. Sau đó, chọn một cách mà các em cho là tốt nhất để đóng vai. Một số HS xung phong nhận vai và trình bày trước lớp.  ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***  - Các nhóm lên đóng vai thể hiện việc các em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng ( Ví dụ: Tình huống 1: Nhắc nhở các bạn giữ trật tự nơi công cộng; Tình huống 2: Nhắc nhở mọi người vứt rác đúng nơi quy định).  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt | - HS làm việc nhóm  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ  - HS khác góp ý , nhận xét . | |
| **5. Củng cố và nối tiếp .** ( 2 phút)  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Đạo đức-Lớp 1**

CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Tên bài học: BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH ( Tiết 2) ****Số tiết: 16****

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng12 năm 2023**

**1.Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu tơng với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

* GV:Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* ưang 35, 36 phóng to..Mầu “Giỏ yêu thương”.
* HS:SGK *Đạo đức 1.*

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt độngcủa học sinh** |
| 1. Khởi động (2’)  -GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.  **2 .Hình thành kiến thức mới**  **Luyện tập, thực hành(20’)**  **Hoạt động 1: Tìm lời yêu thương *Mục tiêu:***   * HS tìm được lời nói yêu thương phù hơp cho từng trường hợp.   HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo.  ***Cách tiến hành:***  -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37 để tìm lời nói yêu thương phù hợp với từng tranh.  -GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 1.  -GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 1.2  -GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 1: “Con chúc mừng sinh nhật mẹ!”, “Con tặng mẹ yêu!”, “Con chúc mừng mẹ!”,...   * GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 2. * GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 2. * GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 2: “Ôi! Cháu nhớ bà quá!”, “Cháu yêu bà!”, “Bà đi đường xa có mệt không ạ?”,... * GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 3. * GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 3. * GV kết luận: Một sổ lời nói phù hợp trong tranh 3: “Anh thả diều siêu quá!”, “Em rất thích thả diều cùng anh!”, “Anh thật là cừ!”,...   **Hoạt động 2: Đóng vai**  ***Mục tiêu:***   * HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình.   HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.  ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi và phân công cho mỗi tổ đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân trong gia đình trong một tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37. * GV mời một vài cặp lên bảng đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương. * GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phan đóng vai theo các yêu cầu sau:  1. Cử chi, lời nói của bạn đã phù hợp chưa? 2. Nếu là em, thì em sẽ thể hiện cử chỉ vá lời nói như thế nào?  * GV kết luận: Các em nên thê hiện cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp với mỗi trường hợp cụ thể.   **Hoạt động 3: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:***   * HS tự đánh giá được những cứ chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.   HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi  ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình. * GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù họp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình.   **3.Vận dụng, trải nghiệm (10’)**  ***Vận dụng trong giờ học:***   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định những cử chỉ, lời nói yêu thương sẽ thực hiện với người thân.   ***Vận dụng sau giờ học:*** GV nhắc nhở HS thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân:   1. Khi em nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân. 2. Khi đón người thân đi xa về. 3. Khi đến dịp lễ, tết, sinh nhật người thân.   4.Củng cố và nối tiếp (3’)   * GV nêu câu hỏi: Em thích điều gì sau khi học xong bài này?   GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,*rang 38.  -Nhận xét tiết học | -Hát |
| -HS quan sát tranh  -HS làm việc cá nhân, tìm lời nói phù hơp.  -HS chia sẻ  -Nhận xét  -HS chia sẻ  -HS chia sẻ |
| -HS thực hành cặp đôi theo nhiệm vụ đã được phân công.  -HS tham gia đóng vai  -HS tham gia nhận xét  -HS chia sẻ ý kiến trước lớp.  -HS nhận xét |
| -HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến trước lớp.  -HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện  -HS trả lời |

**4..Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**TUẦN 16**

**GDTC-LỚP 1**

**BÀI 31: ÔN ĐHĐN, CÁC TƯ THẾ VÀ KN VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ĐÃ HỌC**

**TRÒ CHƠI: “THI XẾP HÀNG NHANH”- Số tiết:31**

**Thời gian thực hiện : ngày 18 tháng 12 năm 2023**

**1**.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được nội dung về ĐHĐN

- Thực hiện được các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “diệt các con vật có hại”  **2. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Ôn quay phải, quay trái, quay sau.  - Ôn tư thế đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông.  - Ôn tư thế đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  **Hoạt động 2**  **\* Kiến thức.**  - Ôn động tác bật nhảy về trước.  - Ôn động tác bật cao, tay với vật chuẩn.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \*Trò chơi “thi xếp hàng nhanh”  **3. Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  4-5l  4-5l  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Gv cho hs ôn tập  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Hs tập luyện đồng loạt  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi  -GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  Hs khởi động  Hs chơi trò chơi  Hs ôn tập  Đội hình hang ngang  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - ĐH tập luyện theo tổ  ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua  Hs chơi trò chơi.  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**TUẦN 16**

**GDTC-LỚP 1**

**BÀI 32 : ÔN ĐHĐN, CÁC TƯ THẾ VÀ KN VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ĐÃ HỌC**

**TRÒ CHƠI: “THỎ NHẢY TIẾP SỨC”-Số tiết:32**

**Thời gian thực hiện : ngày 19 tháng 12 năm 2023**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được nội dung về ĐHĐN

- Thực hiện được các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “diệt các con vật có hại”  **2. Hoạt động luyện tập :**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Ôn quay phải, quay trái, quay sau.  - Ôn tư thế đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông.  - Ôn tư thế đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  **Hoạt động 2**  **\* Kiến thức.**  - Ôn động tác bật nhảy về trước.  - Ôn động tác bật cao, tay với vật chuẩn.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \*Trò chơi “thỏ nhảy tiếp sức”  **3.Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  4-5l  4-5l  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Gv cho hs ôn tập  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Hs tập luyện đồng loạt  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi  -GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  Hs khởi động  Hs chơi trò chơi  Hs ôn tập  Đội hình hang ngang  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - ĐH tập luyện theo tổ  ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua  Hs chơi trò chơi.  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**HĐTN**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia ngày hội làm việc tốt - Tiết 46**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 12 năm 2023**

**1.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 Thực hiện được một số việc làm cụ thể để giúp đỡ các bạn nhỏ ở vùng khó khăn như: chia sẻ sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo.

**2. Chuẩn bị**

– Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

– Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ, chương trình của tiết chào cờ.

+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

– GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:

+ Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

\* Thực hiện nghi lễ chào cờ

\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

\* Góp phần giáo dục một số nội dung: An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

\* Gợi ý cách tiến hành

Nhà trường tổ chức Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:

– Thông báo với HS về mục đích, nội dung, ý nghĩa của Ngày hội làm việc tốt.

– HS đóng góp sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo cũ (đã chuẩn bị) dành tặng các bạn nhỏ ở những vùng khó khăn.

– Đại diện HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia Ngày hội làm việc tốt

**Âm nhạc**

**TIẾT 16 HỌC HÁT BÀI TỰ CHỌN:TIẾNG CHÀO THEO EM**

**Nhạc và lời:Hải Hà**

**NGHE NHẠC: ĐI TỚI TRƯỜNG**

**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC**

# Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 12 năm 2022

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS biết hát theo giai điệu và lời ca bài hát tự chọn

- Thể hiện tính chất của bài hát

-GD cho HS tình yêu thiên nhiên

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV** - Nhạc cụ quen dùng,máy hát.

**HS** –SGK,thanh phách

**3.Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. Hoạt động mở đầu 3p  Khởi động: Cho hs vận động theo nhạc  2.Hoạt động hình thành kiến thức 15p  HĐ1.Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài hát, tên tác giả. HĐ2.Học hát: Tiếng chào theo em - Treo bài hát lên bảng  - Đọc lời ca theo tiết tấu.  - Hát mẫu  - Đọc lời ca theo tiết tấu  - GV dạy bài hát theo quy trình dạy hát thông thường, lưu ý thể hiện sắc thái, tình cảm của bài  - GV cần gợi cho HS niềm vui, niềm tự hào khi học hát bài hát tự chọn.  - GV hướng dẫn HS trình diễn bài hát theo tổ, nhóm, cá nhân.  3. Hoạt động luyện tập thực hành 12p  HĐ1**.** Kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của HS bằng việc kiểm tra hát kết hợp gõ đệm, biểu diễn.  HĐ2. Nghe nhạc  Gv mở băng đĩa cho hs nghe bài hát Đi tới trường  4.Hoạt động củng cố và nối tiếp 5p  - Gọi một nhóm lên biểu diễn bài hát  Các em về nhà hát thuộc và tập biểu diễn bài hát.   * CBB:Tập biểu diễn các bài hát đã học | - Hs khởi động  - Lắng nghe  - HS theo dõi  - Đọc lời ca  - Lắng nghe  - Tập hát theo hướng dẫn  - Trình bày theo tổ  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - Một nhóm lên biểu diễn  - Ghi nhớ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | |  |
| **Bài 83:** | **IÊNG, YÊNG, IÊC-- Số tiết 183+184** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 19 tháng 12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **iêng, yêng, iêc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêng, yêng, iêc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêng,** vần **yêng,** vần **iêc.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cô xẻng siêng năng.*
* Viết đúng các vần **iêng, yêng, iêc,** các tiếng **chiêng, yểng, xiếc** (hên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | |
| **1. Khởi động5’**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độiviết các tiếng có vần eng trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới15’** |  | |
| **2.1.Giới thiệu bài:** các vần **iêng, yêng, iêc.** | -HS lắng nghe | |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  | |
| a.Dạy vần **iêng**   * HD HS đọc: **iê - ngờ - iêng /** Phân tích vần **iêng:** âm **iê +** âm **ng.** Đánh vần, đọc: **iê - ngờ - iêng / iêng.** * Yêu cầu HS nói: *gõ chiêng / chiêng. /*Phân tích tiếng **chiêng. /** Đánh vần, đọc: chờ - iêng - chiêng / chiêng. * Đánh vần, đọc trơn: iê - ngờ - iêng / chờ - iêng - chiêng / gõ chiêng.   b.Dạy vần **yêng**   * Đánh vần, đọc trơn: yê - ngờ - yêng / yê - ngờ - yêng - hỏi - yểng / yểng. * GV nhắc lại quy tắc chính tả: *yểng* viết là yê vì trước nó không có âm đầu.   c.Dạy vần **iêc**  Đánh vần, đọc trơn: iê - cờ - iêc / xờ - iêc - xiêc - sắc - xiếc / xiếc.  \* Củng cố:  -Yêu cầu HS nói 3 vần vừa học, 3 tiếng mới học | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đọc trơn  -Đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -Đánh vần, đọc trơn  -HS nói:**iêng, yêng, iêc,** 3 tiếng mới học: **chiêng, yểng, xiêc.** | |
| **3.Luyện tập** |  | |
| **3.1.Mở rộng vốn từ8’**(BT 2: Tiếng nào có vần **iêng?** Tiếng nào có vần **iêc?)**   * Yêu cầu HS đọc từng từ dưới hình; tìm tiếng có vần **iêng,** vần **iêc,** báo cáo. * GV chỉ từng từ, cả lớp nói: Tiếng **diệc** có vần **iêc.** Tiếng **riềng** có vần **iêng,...**   **3.2**.**Tập viết7’**(bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  * Vần **iêng:** viết **iê** rồi viết **ng;** chú ý: nối nét **i - e - n,** lia bút từ **n** sang viết tiếp **g,** ghi dấu chấm ở chữ i, dấu mũ ở chữ ê. / Hướng dẫn tương tự với **yêng, iêc.** * **chiêng:** viết **ch** rồi đến **iêng. / yểng:** viết **yê, ng,** dấu hỏi đặt trên **ê.** / Làm tươngtự với **xiếc.**   b) HS viết: **iêng, yêng, iêc** (2 lần). / Viết: **chiêng, yểng, xiếc.** | -HS đọc, tìm tiếng và báo cáo kết quả  -HS nói  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
| **Tiết 2** | | |
| **3.3.Tập đọc28’**(BT 3)   1. GV giới thiệu hình ảnh cô xẻng siêng năng dọn dẹp; chị gió làm rác bay tứ tung. Các em cùng nghe đọc bài để biết cô xẻng và chị gió nói chuyện gì. 2. GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: *siêng năng, hăm hở, văng khắp chốn, ủ rũ, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém.* 3. Luyện đọc từ ngữ: **siêng năng, làm việc, hăm hở, văng, khắp chốn, buồn lắm, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém, chăm chỉ.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu: “Chị chớ buồn... mát mẻ mà”.) cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn (4 câu / 3 câu / 2 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * HD HS đọc từng vế câu. * HD HS làm bài trong VBT. /1 HS nối ghép các vế câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc: a) Cô xẻng - 2) rất siêng năng. / b) Chị gió - 3) giúp nhà nhà mát mẻ. / c) Chú yểng - 1) khen cô xẻng và chị gió. | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS thi đọc  -HS làm vào vở BT |
| **4.Ứng dụng thực hành4’**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp3’**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vầnvừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | | -HS tìm và nêu miệng  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | | **LỚP 1** |
| **Bài:** | **TẬP VIẾT SAU BÀI 82, 83** | **Số tiết 185** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 20 tháng 12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

Viết đúng **eng, ec, iêng, yêng, iêc, xà beng, xe téc, chiêng, yểng, xiếc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học:**

* GV: bảng phụ, mẫu chữ.
* HS: vở luyện viết 1 tâp 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt độngcủa giáo viên** | **Hoạt độngcủa học sinh** |
| **1. Khởi động**:5’  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 theo 3 dãy bàn. Mỗi đội, lần lượt nối tiếp viết các chữ có độ cao 4 ô li. Đội nào viết được đúng, nhanh và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  **2. Hoạt động cơ bản 28’**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập**  - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. | -HS đọc  -HS đọc, nói cách viết :*eng, éc*  -HS lắng nghe  -HS Viết vào vở |
| **3. Củng cố và nối tiếp 2’**  - Cho học sinh đọc lại các ân, tiếng, câu đã viết  - Nhận xét tiết học | -HS nêu  - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | | **LỚP 1** |
|  |  |  |
| **Bài 84:** | **ONG, OC-Số tiết:186+187** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 20 tháng 12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **ong, oc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ong, oc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ong,** vần **oc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Đi học.*
* Viết đúng các vần **ong, oc,** các tiếng **bóng, sóc** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | |
| **1. Khởi động5’**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độiviết các tiếng có vần iêng. Iêc trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới 15’** |  | |
| **2.1.Giới thiệu bài:** vần **ong,** vần **oc.** | -HS lắng nghe | |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  \*Dạy vần **ong**   * HS đọc: **o - ngờ - ong. /** Phân tích vần **ong. /** Đánh vần, đọc: **o - ngờ - ong / ong.** * HS đọc: *bóng.* / Phân tích: Tiếng bóng có vần **bóng. /** Đánh vần, đọc trơn: o - ngờ   - ong / bờ - ong - bong - sắc - bóng / bóng.  \*Dạy vần **oc:** Đánh vần, đọc trơn: o - cờ - oc / sờ - oc - soc - sắc - sóc / sóc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ong, oc,** 2 tiếng mới học: **bóng, sóc** | -HS đọc, phân tích  -HS đánh vần ,đọc trơn  -HS nêu | |
| **3.Luyện tập:15P** |  | |
| **3.1.Mở rộng vốn từ 8’** (BT 2: Tiếng nào có vần **ong?** Tiếng nào có vần **oc?)**   * Giáo viên yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng tù' ngữ. * Tìm tiếng có vần **ong,** vần **oc,** báo cáo. / GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **cóc** có vần **oc.** Tiếng **chong** có vần **ong,...**   **3.2**.**Tập viết 7’** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ong:** viết **o** rồi đến **ng;** chú ý viết **o** và **ng** không gần quá hay xa quá. / Làm tương tự với vần **oc.** * **bóng:** viết **b** rồi đến **ong,** dấu sắc đặt trên **o. /** Làm tương tự với **sóc.**  1. HS viết: **ong, oc** (2 lần). / Viết: **bóng, sóc.**  * GV cùng HS nhận xét | -HS đọc  -HS nêu  -HS theo dõi  -HS viết ở bảng con | |
| **Tiết 2** | | |
| **3.3.Tập đọc 28’** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ bài thơ *Đi học,*giới thiệu hình ảnh sóc, nhím, thỏ ngọc đang học. 2. GV đọc mẫu: nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ *lóc cóc, bon bon, rộn rã.* 3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **đi học, thỏ ngọc, vó ngựa, va lóc cóc, lăn**   **bon bon, chim chóc, liệng vòng tròn, rộn rã, chờ mong, hứa trong lòng.** Gv giải  nghĩa: *vó ngựa* (bàn chân của ngựa).   1. Luyện đọc câu  * GV: Bài thơ có 12 dòng. GV chỉ 2 dòng thơ một cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng cặp hai dòng thơ (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ; thi đọc cả bài thơ.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; mời 1 HS đọc 3 câu văn chưa hoàn chỉnh. * HS đọc thầm, tự hoàn thành từng câu văn. /1 HS báo cáo kết quả. * Cả lớp đọc lại: a) Sóc, nhím và thỏ học lớp **cô sơn ca. /** b) **Bác ngựa** đưa cả ba bạn đi học. / c) Ba bạn hứa học tập **thật chăm chỉ.** | | -HS quan sát  -HS lăng nghe  -HS luyện đọc  -HS đọc vỡ  -HS đọc nối tiếp nhau  -HS đọc  -HS đọc |
| **4.Ứng dụng thực hành4’**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp3’**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vầnvừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | | HS tìm và nêu miệng  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 34 LUYỆN TẬP - (TIẾT 6) - Số tiết:47**

# Thời gian thực hiện ngày 20 tháng 12 năm 2023

**1.Yêu cầu cần đạt:**

* Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.
* Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
* Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

* GV: Các thẻ số và phép tính.
* HS: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  |  |
| 1. khởi động 5’  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. | Hs thực hiện |
| 2. Hoạt động luyện tập, thực hành  : 25’ |  |
| Bài 3  - Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  - Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện |
| **Bài 4.**  **-** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| \*Ở bức tranh thứ nhất:  Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? | - Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |
| \*Ở bức tranh thứ hai:  Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ?  - Nhận xét. | - Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ. |
|  |  |
| 3. Vận dụng thực hành  - GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| 4. Củng cố và nối tiếp 5’  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nêu. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**HĐTN**

**Tên bài học: HĐGD theo chủ đề Em làm việc tốt - Tiết 47**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 12 năm 2023**

**1.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.

-Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV**: Tranh ảnh minh hoạ hoặc máy chiếu; miếng xốp hoặc bìa cứng để vẽ hoặc làm mô hình cây việc tốt, keo dán

**HS**: Giấy màu, bút vẽ, bút viết

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3p)**  -Ổn định:  - Giới thiệu bài:Hôm nay, chúng ta sang một chủ đề mới về bản thân làm những việc tốt qua bài: Em làm việc tốt  **2. Các hoạt động chủ yếu. (20 phút)**  **●Mục tiêu:**  **-**Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.  -Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.  **Hoạt động 1. Chia sẻ việc tốt em đã làm**  **●Mục tiêu:** HS tự liên hệ bản thân và chia sẻ về những việc đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.  **●Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Bạn đã làm gì để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh?  + Bạn làm việc đó khi nào?  + Bạn cảm thấy như thế nào sau khi làm những việc đó?  -GV và HS cùng nhận xét và khen ngợi những bạn đã làm được những việc tốt phù hợp để giúp đỡ mọi người.  • GV kết luận:  -Khi bạn bè, người thân gặp khó khăn, em nên sẵn sàng việc làm cụ thể, phù hợp như: giúp bạn học bài; giúp đỡ, thăm hỏi khi bạn bị đau, ốm; chia sẻ khi bạn có chuyện buồn; giúp đỡ bố mẹ việc nhà; quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.  **3.Hoạt động luyện tập và vận dụng(10p)**  **Hoạt động 2. Cây việc tốt**  •**Mục tiêu:** Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.  •**Cách tiến hành :**  **Bước 1. Cá nhân làm bông hoa việc tốt:**  -GV hướng dẫn HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả.  **Bước 2. Cả lớp cùng làm cây việc tốt:**  -GV giới thiệu Cây việc tốt được làm bằng mô hình (xốp, bìa cứng) hoặc tranh vẽ cây việc tốt (có thân, có cành).  -GV cho HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt lên cây.  **Bước 3. Trưng bày và giới thiệu cây việc tốt:**  **-**Mời HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình.  -GV trưng bày Cây việc tốt ở cuối lớp hoặc hành lang của lớp học.  -HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả.  -Viết hoặc vẽ lên mỗi bông hoa, chiếc lá hoặc quả một việc tốt mà mình đã thực hiện trong ngày.  **4.Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **-**GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm tốt mình đã làm được. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS thảo luận cặp đôi.  -2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.  -Theo dõi, lắng nghe  -HS theo dõi  -Từng HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt mà bản thân đã thực hiện lên Cây việc tốt.  -Một số HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau tiết dạy: Không**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | |  |
| **Bài 85:** | **ÔNG, ÔC -Số tiết:188+189** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 21 tháng12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **ông, ôc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ông, ôc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ông,** vần **ôc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Quạ và công.*
* Viết đúng các vần **ông, ôc,** các tiếng (dòng) **sông, gốc** (đa) (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập,4 thẻ từ viết các cụm từ của BT đọc hiểu, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt độngcủa giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động5’**  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi độiviết các tiếng có vần ong trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. |
| **2. Hình thành kiến thức mới15’** |  |
| **2.1.Giới thiệu bài:** vần **ông,** vần **ôc.** | HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| \*Dạy vần **ông**   * Yêu cầu HS đọc: **ô - ngờ - ông. /** Phân tích vần **ông. /** Đánh vần, đọc trơn: **ô - ngờ - ông / ông.** * HS nói: *dòng sông / sông.* / Phân tích tiếng sông. / Đánh vần và đọc: sờ - ông - sông / sông. * Đánh vần, đọc trơn: ô - ngờ - ông / sờ - ông - sông / dòng sông.   \*Dạy vần **ôc** (như vần **ông)**  Đánh vần, đọc trơn: ô - cờ - ôc / gờ - ôc - gôc - sắc - gốc / gốc đa.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ông, ôc,** 2 tiếng mới học: **sông, gốc.** | -HS đọc, phân tích  -HS nêu  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS nêu |
| **3.Luyện tập** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ8’**(BT 2: Tiếng nào có vần **ông?** Tiếng nào có vần **ôc?)**   * Yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ông,** vần **ôc,** báo cáo.GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **thông** có vần **ông.** Tiếng **cốc** có vần **ôc,...** | -HS đọc |
| **3.2.Tập viết7’**(bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ông:** viết **ô** rồi đến **ng (g** cao 5 li); chú ý viết **ô** gần **ng.** / Làm tương tự với vần **ôc.** * Tiểng **sông:** viết **s** rồi đến **ông.** Làm tương tự với **gốc,** dấu sắc đặt trên **ô.**  1. HS viết: **ông, ôc** (2 lần). / Viết: (dòng) **sông, gốc** (đa). | -HS lắng nghe  -HS viêt |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc 28’** (BT 3)   1. GV giới thiệu hình ảnh quạ và công đang trang điếm cho nhau. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **công, trắng muốt, làm đẹp, trang điểm, gật gù, eng éc, sốt ruột, dốc hết, đen như than.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 11 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (Chỉ liền 2 câu: *Đẹp quá! Giờ đến lượt tớ.ỵ* * Đọc tiếp nổi từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn (2/4/5 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * HS đọc từng vế câu. / HS làm bài, nói kết quả (GV ghi lại kết quả trên bảng). * Cả lớp đọc: a) Bộ lông của công đẹp - 2) là nhờ quạ trang điểm cho. / b) Bộ lông của quạ đen - 1) là do quạ dốc hết lọ bột đen lên thân.   \* Cả lớp đọc 2 trang của bài 85; đọc 9 vần mới học trong tuần dưới chân trang 152. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS đọc nối tiếp nhau  -HS thi đọc  -HS đọc  -Cả lớp đọc |
| **4.Ứng dụng thực hành4’**  -Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  -GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5.Củng cố và nối tiếp3’**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vầnvừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | HS tìm và nêu miệng  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

...................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TẬP VIẾT** | | **LỚP 1** |
| **Bài:** | **SAU BÀI 84, 85- Số tiết:190** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 21 tháng12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

Viết đúng **ong, oc, ông, ôc, bóng, sóc, dòng sông, gốc đa -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học:**

* GV: bảng phụ, mẫu chữ.
* HS: vở luyện viết 1 tập 1

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt độngcủa học sinh** |
| **1. Khởi động**:5’  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 theo 3 dãy bàn. Mỗi đội, lần lượt nối tiếp viết các chữ có độ cao 4 ô li. Đội nào viết được đúng, nhanh và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  **2. Hoạt động cơ bản 28’**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.. | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| 1. Yêu cầu HS nhìn bảng đọc: *ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.* 2. Tập viết: *ong, bóng, oc, sóc.*  * 1 HS đọc; nói cách viết các vần *ong, oc,* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ; cách nốinét, để khoảng cách, đặt dấu sắc trên *o (bóng, sóc).*   *-*Yêu cầu HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   1. Tập viết: *ông, dòng sông, óc, gốc đa* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*   -GV cùng Hs nhận xét, khen ngợi những HS viets đúng, nhanh, đẹp | -HS đọc:*ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*  -HS thực hiện  -HS viết vào vở |
| **3. Củng cố và nối tiếp 2’**  - Cho học sinh đọc lại các vần, tiếng, câu đã viết  - Nhận xét tiết học | -HS nêu  - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỹ thuật- Lớp 1**  **Tên bài học :Bài THIÊN NHIÊN QUANH EM**  **(tiết 2) - Số tiết: 1**  **Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 12 năm 2023**  **1.Yêu cầu cần đạt**  **a. Phẩm chất**  Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:  - Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.  - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,...phục vụ học tập.  - Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.  **b. Năng lực**  Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:  *\* Năng lực mĩ thuật*  - Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.  - Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.  - Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.  *\*Năng lực chung*  - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.  *\*Năng lực đặc thù khác*  - Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong bài học.  - Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.  - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.  **2. Đồ dùng dạy học**  **a. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).  **b Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.  **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **1.Khởi động (2’)**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **2.Luyện tập, thực hành (25’)**  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm bức tranh về thiên nhiên.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm**  - Tổ chức HS thực hành tiếp tục hoàn thiện sản phẩm bức tranh về thiên nhiên của bản thân.  - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)  - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS tham gia trao đổi hoặc thu nhận thông tin trong thực hành thông qua: quan sát, trao đổi, nêu vấn đề, đặt câu hỏi,...về nội dung, chất liệu, đường nét, màu sắc,...ở một số bức tranh hoặc một bức tranh cụ thể; cũng như khuyến khích HS nêu câu hỏi, bày tỏ cảm xúc trong thực hành.  - Dựa trên ý tưởng và khả năng thể hiện của HS, gợi mở HS bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với sở thích của HS theo nội dung bài học.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS quan sát và gợi mở nội dung trao đổi, chia sẻ, cảm nhận:  + Tên bức tranh của em là gì?  + Hình ảnh nào rõ nhất trong bức tranh của em/ của bạn?  + Em vẽ bức tranh của mình bằng những nét thẳng, nét cong như thế nào?  + Bức tranh của em có những màu nào?  + Em thích tranh của bạn nào?  - Đánh giá kết quả thực hành, thảo luận:  + Gợi mở HS nhớ lại và tự đánh giá quá trình thực hành, thảo luận.  + Kích thích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng bức tranh (treo ở đâu, tặng ai,...)  **3.: Vận dụng (5’)**  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 41 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra các hình ảnh thiên nhiên có thể được tạo nên từ những cách khác nhau như: cắt, xé, in, vẽ, trang trí chấm, nét, màu sắc,...  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  **4.Củng cố, nối tiếp (3’)**  - Gợi mở HS tự đánh giá mức độ chuẩn bị và tham gia học tập.  - Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS (cá nhân, nhóm, lớp).  - Sử dụng tóm tắt nội dung cuối bài ở trang 41 SGK. Liên hệ bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức bảo vệ thiên nhiên, chăm sóc cây,...  - Yêu cầu HS xem lại các bài đã học từ bài 1 đến bài 8. Chuẩn bị bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. Nội dung câu hỏi liên quan tới tên bức tranh, các hình vẽ trong bức tranh, hình vẽ nào vẽ bằng nét thẳng, hình vẽ nào vẽ bằng nét cong, màu sắc nào có trong bức tranh,…  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe, chia sẻ.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - HS tham gia tự đánh giá  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |   **4.Điều chỉnh sau bài dạy : không**  **Tự nhiên và xã hội– Lớp 1**  **Tên bài học :** **BÀI 10: CÂY XANH QUANH EM ( Tiết 1 )- Số tiết : 32**  **Thời gian thực hiện: Ngày 21 tháng 12 năm 2023**  **1. Yêu cầu cần đạt**  **a. Năng lực đặc thù**  - Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.  - Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.  - Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... ) .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh  **b. Năng lực chung**: Bài học góp phần hình thành ở học sinh:  - Năng lực giải quyết vấn đề: Thực hiện nhận biết vấn đề và giải được một số câu đố.  - Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những nhiệm vụ mà giáo viên phân công  - Năng lực giao tiếp: thông qua làm việc nhóm, nói với người lớn trong gia đình về những gì các em đã học về một số loài cây và lợi ích của chúng,…  **c. Phẩm chất:** Yêu nước, trách nhiệm: Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà. Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.  **\* Lồng ghé giáo dục địa phương: Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.** Kể được tên một số sản vật gắn liền với địa phương.  –Giới thiệu cho học Sinh biết về một số sản vật của quê hương :lúa gạo (gạo lứt, gạo tẻ), trái cây (xoài, sắn nước)  **2. Đồ dùng dạy học**  **a. Giáo viên**  - Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .  - Một số cây thường gặp ở địa phương ( cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .  - Các hình trong SGK .  - Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,  - Bảng phụ / giấy A2 .  - Một số bài hát , bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau , hoa , quả , bóng mát , ...  - Bộ thẻ từ gồm các bộ phận của cây : thân , rễ , lá , hoa , quả ( nếu có ) . Một số đồ vật làm từ thực vật phổ biến ở địa phương : rổ , rá , quạt nan , đĩa , giỏ bằng mây , tre . Một số hình ảnh : Hoa trang trí nhà , đám cưới , bữa tiệc , giường tủ , ... ; đồ ăn nước sinh tố , ... và các vật dụng khác được làm ra từ thực vật ở các vùng miền khác  **b. Học sinh**  - SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.  **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**  **TIẾT 1**  **Nhận biết một số cây**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | **1. Khởi động (3 phút)** | |  | | - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh  - GV: Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” . | | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | | **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)** | | | | **KHÁM PHÁ** | | | | **Hoạt động 1 : Nhận biết một số cây**  \* Mục tiêu  - Nêu được tên một số cây .  - Đặt được câu hỏi về tên cây , hoa , quả và chiều cao , màu sắc của cây . - So sánh được chiều cao , độ lớn của một số cây . | | | | *\* Cách tiến hành:* |  | | | *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi*  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở các trang 68 , 69 SGK .  – Hỏi : Kể tên các cây có trong bức tranh  . + Cây nào đang có hoa , cây nào đang có quả ? Hoa và quả của chúng có màu gì ?  + So sánh các cây trong bức tranh , cây nào cao , cây nào thấp ?    -GV theo dõi hướng dẫn HS  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS giới thiệu cho nhau nghe.  - HD HS đặt câu hỏi về các đặc điểm của cây , HS kia trả lời  Hỏi:  + Cây này là cây gì ? Nó có đặc điểm gì ?  + Cây này cao hay thấp ? Cây có hoa , quả không ?  – Nhà bạn hoặc vườn trường có những cây gì ?  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  - GV HD HS làm việc  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu về tên các cây của nhóm .  - GV cùng HS nhận xét  \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | - Các thành viên quan sát chia  sẻ thống nhất trong nhóm.  + Cây dừa , hoa cúc , cây rau bắp cải , rau xà lách , cây cam , cây chuối , cây bèo tây , cây hoa sủng  +Cây cao như : cây dừa , cây bàng , cây cam , cây chuối ; Cây thấp như : hoa cúc , cây rau bắp cải , xà lách , ... ) .  -Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các cây có trong SGK và hình ảnh mà HS mang đến : tên cây , cây cao hay thấp , cây đang có hoa , đang có quả không ? ...  -HS ghi và vẽ vào bảng phụ  -Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các cây và tranh vẽ vừa hoàn thành .   * HS trình bày   - Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi về đặc điểm của cây và nhận xét phần trả lời của bạn  - HS chú ý lắng nghe. | | |  | | **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)** | | | | ***Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số cây***  \* Mục tiêu  - Khắc sâu , mở rộng vốn từ và hiểu biết về các loài cây mà HS đã học .  - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội . | | | | \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  -GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  -GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .  -GV cùng HS nhận xét  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các loài cây  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?    - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các cây có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau | -HS nhận việc  **-**HS nói nhanh  -HS tham gia nhận xét bạn  **-**HS trình bày  -HS nhận xét ,đánh giả  -HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên , có rất nhiều cây xung quanh ta , có nhiều loại cây , có những cây rất to , có những cây rất nhỏ , ... | | | **4. Củng cổ và nối tiếp . ( 2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về một số loại cây . Chuẩn bị tiết sau. | - Lắng nghe | |   **4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**  **Tiếng việt- Lớp 1** | |  |
| **Bài 86: KỂ CHUYỆN** | **CÔ BÉ VÀ CON GẤU-Số tiết :191** |  |
| Thời gian thực hiện : ngày 22 tháng 12 năm 2023 | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cô bé nhân hậu chữa chân cho gấu. Gấu đền ơn cô. Câu chuyện là lời khuyên: Cần sống thân thiện, giúp đỡ các loài vật.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh như SGK, bảng phụ ghi câu chuyện

- HS: Sách giáo khoa

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’**  **Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** |  |
| **1.1.Quan sát và phỏng đoán:** GV đưa lên bảng tranh minh hoạ, yêu cầu HS xem tranh, cho biết chuyện có những nhân vật nào (cô bé, con gấu, bố mẹ cô), đoán điều gì xảy ra giữa cô bé và gấu? (Cô bé gặp gấu. Cô chữa chân đau cho gấu,...). | -HS lắng nghe |
| **1.2.Giới thiệu câu chuyện:** Chuyện *Cô bé và con gấu* kể về cuộc gặp kì lạ giữa một cô bé rất nhỏ và một con gấu rất to lớn. Cô bé có gặp nguy hiểm gì không? Điều lạ gì đã xảy ra? | -HS lắng nghe |
| **2.Khám phá và luyện tập28’** |  |
| **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm | * HS lắng nghe |
|  | |
| **2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**   1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh  * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Bố mẹ đi vắng, cô bé ở nhà một mình làm gì?* * GV chỉ tranh 2: *Điều gì bất ngờ xảy ra? Thái độ của cô bé lúc đó ra sao?* * GV chỉ tranh 3: *Vì sao sau đó cô bé đỡ sợ?* * GV chỉ tranh 4: *Cô bé đã làm gì để giúp gấu?* * GV chỉ tranh *5: Khi bố mẹ về, nghe cô bé kể lại mọi chuyện, thái độ của họ ra sao?* * GV chỉ tranh 6: *Gấu đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô bé?*  1. Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau. 2. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh. | -Bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân  -Một con gấu to lớn bất ngờ xuất hiện. Cô bé sợ chết khiếp  -Cô bé đỡ sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân  -Cô bé chạy vào nhà, lấy kìm, dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra).  -Nghe cô bé kể lại câu chuyện, bố mẹ cô rất ngạc nhiên  -Gấu quay trở lại, ôm một khúc gỗ chứa đầy mật ong tặng cô bé, để tỏ lòng biết ơn  -HS trả lời |
| **2.3.Kể chuyện theo tranh**   1. Yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. 2. Yêu cầu HS kể chuyện theo tranh bất kì (Trò chơi *Ô cửa sổ).* 3. Một HS chỉ 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.   (Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể).  \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện, không cần sự hỗ trợ của tranh. (YC dành cho HS giỏi). | -HS kể  -HS kể |
| **2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**   * GV: Em nhận xét gì về cô bé? * GV: Em nhận xét gì về gấu? * GV: Cô bé nhân hậu chữa chân đau cho gấu. Gấu tỏ lòng biết ơn cô. Câu chuyện nói về tình cảm tốt đẹp giữa con người và con vật. Câu chuyện cũng là lời khuyên các em cần có thái độ thân thiện, giúp đỡ các con vật khi chúng không gây nguy hiểm và cần đến sự giúp đỡ của các em. | -Cô bé nhân hậu, tốt bụng, sẵn lòng giúp gấu  -Gấu thông minh, bị dằm đâm vào chân, biết tìm con người để nhờ người giúp đỡ, biết trả ơn con người. / Gấu là một con vật nhưng có lòng biết ơn như con người). |
| **3. Củng cố và nối tiếp2’**  - Nhắc lại nội dung câu chuyện  **-** Nhận xét tiết học  **-** GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Ông lão và sếu nhỏ.* | -HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

...................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | |  |
| **Bài 87:** | **ÔN TẬP- SỐ Tiết 192** |  |
| **Thời gian thực hiện : ngày 22 tháng 12 năm 2023** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Con yểng.*
* Nghe viết 1 câu văn đúng chính tả / không mắc quá 1 lỗi.
* Biết chọn dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi) hợp với chỗ trống.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một,, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1 tập 1.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Khởi động 3’**  - Cho HS hát vận động tập thể  **2. Hoạt động cơ bản 29’**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | -HS hát |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **\*BT 1** (Tập đọc)   1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về con yểng biết nói của bạn Long. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **yểng, Long, đẹp lắm, đen biếc, sọc vàng, khiến, đến bên lồng, cất tiếng.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Long muốn yểng hót: “Long à! ”...* * Đọc tiếp nối từng câu, hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.   g) Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi kết thúc câu   * GV nêu YC. / HS đọc từng ý a, b; làm bài trong VBT; nói kết quả. GV giúp HS điền dấu kết thúc câu trên bảng. * Cả lớp đọc lại 2 câu văn đã hoàn chỉnh:  1. *Ông tặng Long một con yểng rất đẹp. -* Cuối câu đặt **dấu chấm.** 2. *Long muốn con yểng làm gì? -* Cuối câu đặt **dấu chấm hỏi** | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS đọc nối tiếp câu  -HS thi đọc  -HS làm vào vở BT  -HS đọc |
| **\*BT 2** (Nghe viết)   * GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết. * Yêu cầu 1 - 2 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại. GV nhắc HS chú ý những từ các em dễ viết sai *(lôngyểng, biếc).* * HS gấp SGK. GV đọc 4 tiếng một *(Lông yểng đen biếc, /cổ có sọc vàng.)* hoặc 2 tiếng một *(Lông yểng /đen biếc, /cổ có /sọc vàng.)* cho HS viết vào vở / VBT. HS viết xong *Lông yểng đen biếc,* (tô chữ đầu câu đã viết hoa), GV đọc tiếp: *cổ có sọc vàng.* (Đọc mỗi cụm từ không quá 3 lần). * HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn để sửa lỗi. * HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. * GV chữa bài, nhận xét chung. | -HS đọc  -HS viết vào vở  -HS sửa lỗi |
| **3. Củng cố và nối tiếp 3’**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

...................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 35- LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)** **- Số tiết:48**

# Thời gian thực hiện ngày 21 tháng 12 năm 2023

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

-Gv; Các thẻ số và phép tính.

-HS:Bảng con,các thẻ số

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. khởi động5’  - Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  - Nhận xét, giới thiệu bài. | - Tham gia trò chơi.  - Lắng nghe. |
| 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành 27  Hoạt động 1: Bài l:  Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài. | - HS thực hiện |
|  | - Đổi vở, chấm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. |
| Hoạt động 2: Bài 2  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. | - Chia sẻ trong nhóm. |
| Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.  *Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1. |  |
| Hoạt động 3: Bài 3:  - Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trổng của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? = 9 thì ? = 3 | - HS dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống. |
| - Yêu cầu HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong |
| - Lắng nghe. |
| - Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: 6 + 3 = 9 thì 9 - 3 = *6.*  - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |
| 3. Củng cố và nối tiếp 3’  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**Hoạt động trải nghiệm-lớp 1**

**TÊN BÀI: SINH HOẠT LỚP**

**CẢM CÚC CỦA EM TRONG NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT - Số tiết:48**

# Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 12 năm 2023

**1.Yêu cầu cần đạt:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Ổn định: 3P**  **Hát**  **2. Các bước sinh hoạt: 32P**  **2.1. Nhận xét trong tuần 16**  - GV nhận xét các mặt:  *+Học tập chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 17***  - Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:  - Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt?  - Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩa  như thế nào?  - Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì?  - Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt? | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lần lượt lên chia sẻ cảm xúc của mình.  - HS trả lời về công việc đã làm.  - HS trả lời  - HS đưa ra các câu làm quen động viên các bạn nhỏ ở vùng khó khăncủa mình.  - HS chia sẻ cảm xúc. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**GỢI Ý ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**1. Kết quả HS đạt được từ chủ đề**

- HS hiểu rằng các em được sống và học tập trong môi trường hòa bình, hạnh phúc như ngày hôm nay là nhờ sự hi sinh to lớn của các thế hệ cha ông để bảo vệ, giữ gìn và xây dựng đất nước.

- HS thực hiện được một số việc làm, cụ thể để tỏ lòng biết ơn thế hệ cha ông, như: thăm hỏi, động viên gia đình liệt sĩ, tìm hiểu lịch sử Việt Nam.

- HS hiểu và thực hiện được những việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với *người* khác, đặc biệt là các bạn nhỏ bị thiên tai, lũ lụt.

**2. Gợi ý đánh giá và tự đánh giá**

*2.1. Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát để đánh giá*

- GV đánh giá quá trình và kết quả học tập của HS về chủ đề “Biết ơn” qua quan sát một số biểu hiện hành vi của HS:

- Nói được nhiệm vụ của các chiến sĩ bộ đội là bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ hoà bình.

- Thực hiện được một số thao tác đội hình, đội ngũ, duyệt binh tập làm các chiến sĩ bộ đội.

– Bày tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ qua việc làm cụ thể như: viếng thăm nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ.

- Kể được tên và công lao của một số người có công ở địa phương.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó khăn.

*2.2. Một số câu hỏi và mẫu phiếu gợi ý để đánh giá*

- HS tự đánh giá theo một số câu hỏi, mẫu phiếu gợi ý sau:

1. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã tham gia để tỏ lòng biết ơn những người có công với đất nước là thương binh, liệt sĩ.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Các hoạt động | Đánh giá của em | | |
|  |  |  |
| 1 | Thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ |  |  |  |
| 2 | Thăm nghĩa trang liệt sĩ |  |  |  |
| 3 | Tìm hiểu về người có công ở địa phương |  |  |  |

2 . Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã tham giaNgày hội làm việc tốt.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Các hoạt động | Đánh giá của em | | |
|  |  |  |
| 1 | Góp sách, vở ủng hộ các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |
| 2 | Góp quần, áo cũ ủng hộ các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |
| 3 | Quyên góp tiền ủng hộ các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |
| 4 | Viết thư thăm hỏi, động viên các bạn ở vùng khó khăn |  |  |  |

3. Đánh dấu + vào khuôn mặt thể hiện cảm xúc của em khi tham gia Ngày hộilàmviệc tốt.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên hoạt động | Cảm xúc của em | | |
|  |  |  |
| Tham gia Ngày hội làm việc tốt |  |  |  |